

Số: 07/2025/QĐCNHGT-DS

TP. Cao Lãnh, ngày 05 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đề ngày 31 tháng 12 năm 2024 của anh Nguyễn Hoài B.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 21 tháng 01 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Nguyễn Hoài B, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Số 328, đường N, tổ 20, khóm T, phường H, thành phố C, tỉnh Đ.

- *Người bị kiện:* Hà Kim T, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số 9, tổ 13, ấp 1, xã M, thành phố C, tỉnh Đ.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 21 tháng 01 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 01 năm 2025, cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Hoài B yêu cầu bà Hà Kim T trả cho anh Nguyễn Hoài B số tiền nợ gốc và lãi 650.000.000 đồng (sáu trăm năm mươi triệu đồng).

Bà Hà Kim T đồng ý trả cho anh Nguyễn Hoài B số tiền nợ gốc và lãi 650.000.000 đồng (sáu trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các

khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về các vấn đề khác: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Chi phí hòa giải hoặc các chi phí khác theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án: Không có.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung hoà giải của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải,
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Lưu: HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Ong Thị Ngọc Tâm**